

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ XÂY DỰNG

**Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025**  
**quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt**

(Tiếp theo Công báo số 1665 + 1666)

### II. Mẫu 2 - Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 1

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

### **BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU** **(Lần 1)**

Thực hiện Quyết định số...

Vào hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm... tại..., Hội đồng sát hạch sát hạch đã tổ chức cuộc họp lần 1. Nội dung như sau:

#### **A. Thành phần tham dự cuộc họp:**

- 1.1. Ông (bà):... Chủ tịch Hội đồng;
- 1.2. Ông (bà):... Phó Chủ tịch Hội đồng;
- 1.3. Ông (bà):... Thành viên Hội đồng;

....

- 1... Ông (bà):... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

#### **B. Nội dung cuộc họp**

1. Thống nhất kế hoạch thời gian, địa điểm khai mạc và thi lý thuyết; thời gian, địa điểm sát hạch thực hành.

a) Thi lý thuyết

- Thời gian thi: ngày... tháng... năm

- Địa điểm thi:...

**b) Sát hạch thực hành**

- Thời gian sát hạch thực hành khám máy:...
- Địa điểm sát hạch thực hành khám máy:...
- Thời gian sát hạch thực hành lái tàu:...
- Địa điểm sát hạch thực hành lái tàu:...

2. Thống nhất mẫu biển tên, chức danh cho thành viên Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc và các nhân sự khác tham gia kỳ sát hạch.

3. Các nhiệm vụ, nội dung, yêu cầu khác phục vụ kỳ sát hạch.

**IV. Thông qua Dự thảo nội quy kỳ sát hạch**

1. Thư ký Hội đồng sát hạch đọc dự thảo nội quy kỳ sát hạch;
2. Ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng sát hạch:

-...

3. Kết luận của Hội đồng sát hạch:

**V. Kết luận cuộc họp**

1. Chủ tịch Hội đồng sát hạch kết luận các nội dung đã thống nhất
2. Giao Thư ký Hội đồng sát hạch:

a) Lập Biên bản cuộc họp;

b) Tiếp thu ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng sát hạch, hoàn thiện nội quy kỳ sát hạch trình Chủ tịch Hội đồng sát hạch ký ban hành.

Cuộc họp kết thúc lúc... giờ... ngày... tháng... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1....

...

**III. Mẫu 3 - Biên bản họp Tổ ra đề thi lần 1**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN HỌP TỔ RA ĐỀ THI**  
**(Lần 1)**

Thực hiện Quyết định số...;

Vào hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm... tại..., Tổ ra đề thi đã tổ chức cuộc họp (lần 1) phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ ra đề thi xây dựng nội dung sát hạch, cụ thể như sau:

**1. Thành phần tham dự:**

1.1. Ông (bà):... Tổ trưởng;

1.2. Ông (bà):... thành viên;

1.3....

**2. Phân công xây dựng nội dung sát hạch**

| TT | Họ tên thành viên<br>Tổ ra đề | Nội dung phân công |                                       |                                      |
|----|-------------------------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
|    |                               | Lý thuyết          | Thực hành                             |                                      |
|    |                               |                    | Khám máy (ghi rõ<br>loại phương tiện) | Lái tàu (ghi rõ<br>loại phương tiện) |
| 1. | ...                           | X                  |                                       |                                      |
| 2. | ...                           |                    |                                       | X                                    |

**3. Yêu cầu nội dung sát hạch**

Thực hiện theo quy định tại Mục I Bước 2 Phần I của Quy trình này.

a) Về nội dung thi lý thuyết:

Liệt kê cụ thể các văn bản dự kiến sử dụng để xây dựng đề thi theo quy định tại Điều 69 của Thông tư này;

b. Về nội dung sát hạch thực hành (đối với từng loại phương tiện):

- Phần khám máy: Các tài liệu, quy định về quy trình khám máy; các Pan;

- Phần lái tàu: Các tài liệu quy định về quy trình lái tàu.

**4. Thời hạn thực hiện:** Các thành viên được phân công hoàn thành nội dung sát hạch, báo cáo Tổ trưởng Tổ ra đề thi trước ngày... tháng... năm...

Cuộc họp kết thúc lúc... giờ... ngày... tháng... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

**IV. Mẫu 4 - Biên bản họp Tổ ra đề thi lần 2**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN HỌP TỔ RA ĐỀ THI**  
**(lần 2)**

Thực hiện Quyết định số...;

Vào hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm... tại..., Tổ ra đề thi đã tổ chức cuộc họp (lần 2) để phân công nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi:

**1. Thành phần dự họp:**

- Ông... Tổ trưởng;

-...

**2. Phân công xây dựng Bộ ngân hàng câu hỏi**

| TT | Họ tên thành viên<br>Tổ ra đề thi | Nội dung phân công                                                                                  |                                                                                                                |         |
|----|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                   | Xây dựng bộ<br>câu hỏi lý<br>thuyết                                                                 | Xây dựng nội dung sát hạch thực hành                                                                           |         |
|    |                                   |                                                                                                     | Khám máy                                                                                                       | Lái tàu |
| 1. | Ông A                             | (Ghi số lượng câu hỏi kiến thức chung, kiến thức chuyên môn cần chuẩn bị theo quy định, kèm đáp án) |                                                                                                                |         |
| 2. | Ông B                             |                                                                                                     | - Xây dựng phiếu chấm điểm khám máy chi tiết đối với loại phương tiện...<br>- Chuẩn bị các “pan” theo quy định |         |

| TT | Họ tên thành viên<br>Tổ ra đề thi | Nội dung phân công                  |                                      |                                                                                             |
|----|-----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                   | Xây dựng bộ<br>câu hỏi lý<br>thuyết | Xây dựng nội dung sát hạch thực hành |                                                                                             |
|    |                                   |                                     | Khám máy                             | Lái tàu                                                                                     |
| 3. | Ông C                             |                                     |                                      | Chuẩn bị phiếu<br>chấm điểm chi<br>tiết quy trình lái<br>tàu đối với loại<br>phương tiện... |
| 4. | ...                               |                                     |                                      |                                                                                             |

### 3. Thời hạn thực hiện:

Thành viên Tổ ra đề thi nộp bộ câu hỏi kèm đáp án, phiếu chấm điểm cho Tổ trưởng trước ngày...

Cuộc họp kết thúc lúc... giờ... ngày... tháng... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

**V. Mẫu 5 - Đề thi lý thuyết trắc nghiệm trên giấy**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT SỐ....**  
**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu....<sup>39</sup>**  
**tại.....<sup>40</sup>**

Họ tên, chữ  
ký của Tổ  
trưởng Tổ ra  
đề thi

**Thời gian làm bài: 60 phút**

Thí sinh lựa chọn câu trả lời đối với các câu hỏi sau đây:

**Câu 1: 01 điểm**

...<sup>41</sup>

a....

b....

c....

d....

**Câu...**

...

Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

<sup>39</sup> Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>40</sup> Tên doanh nghiệp chủ trì

<sup>41</sup> Nội dung câu hỏi

..., ngày... tháng... năm...

(Thời gian 60 phút)

|                                            |                                                                                                                                                          |             |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| Tổ trưởng<br>Tổ coi thi<br><i>(ký tên)</i> | Họ và tên thí sinh: ... ngày sinh: ...<br>Nơi công tác: ...<br>Ngày thi: Lúc... ngày... tháng... năm...<br>Địa điểm thi: ...<br>Chữ ký của thí sinh: ... | Số<br>phách |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|

|                                                             |       |                |             |
|-------------------------------------------------------------|-------|----------------|-------------|
| Cán bộ coi thi<br><i>(ký ghi rõ họ tên)</i><br>1....<br>... | Đề số | <b>Bài làm</b> | Số<br>phách |
|-------------------------------------------------------------|-------|----------------|-------------|

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

**VII. Mẫu 7 - Đáp án đề thi lý thuyết trắc nghiệm trên giấy**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT SỐ....**

**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu....<sup>42</sup>**  
**tại.....<sup>43</sup>**

**Thời gian làm bài: 60 phút**

| <b>Câu hỏi</b> | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>3</b> | <b>4</b> | <b>5</b> | <b>6</b> | <b>7</b> | <b>8</b> | <b>9</b> | <b>10</b> |
|----------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| <b>Đáp án</b>  | a        | b        | ...      | ...      | ...      | ...      | ...      | ...      | ...      | ...       |

...

| <b>Câu hỏi</b> | <b>51</b> | <b>52</b> | <b>53</b> | <b>54</b> | <b>55</b> | <b>56</b> | <b>57</b> | <b>58</b> | <b>59</b> | <b>60</b> |
|----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>Đáp án</b>  | a         | b         | ...       | ...       | ...       | ...       | ...       | ...       | ...       | ...       |

-----HẾT-----

<sup>42</sup> Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>43</sup> Tên doanh nghiệp chủ trì

**VIII. Mẫu 8 - Phiếu chấm điểm bài thi trắc nghiệm lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT**  
**ĐỀ THI SỐ...**

**Kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu...<sup>44</sup>**  
**Tại...<sup>45</sup>**

**Thời gian làm bài: 60 phút**

Số phách bài thi:...

Cán bộ chấm thi:...

**Kết quả chấm điểm:**

| <b>Câu hỏi</b>  | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>3</b> | <b>4</b> | <b>5</b> | <b>6</b> | <b>7</b> | <b>8</b> | <b>9</b> | <b>10</b> |
|-----------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| <b>Điểm đạt</b> |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |

...

| <b>Câu hỏi</b>  | <b>51</b> | <b>52</b> | <b>53</b> | <b>54</b> | <b>55</b> | <b>56</b> | <b>57</b> | <b>58</b> | <b>59</b> | <b>60</b> |
|-----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>Điểm đạt</b> |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |

**Tổng điểm đạt:.../60**

**CÁN BỘ CHẤM THI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>44</sup> Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>45</sup> Tên doanh nghiệp chủ trì

**IX. Mẫu 9 - Đề sát hạch thực hành khám máy**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY SỐ...**  
**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu...<sup>46</sup>**  
**tại...<sup>47</sup>**

Họ tên, chữ ký  
 của Tổ trưởng  
 Tổ ra đề thi

**Phương tiện thực hành:.....**

**Thời gian thực hành:..... phút**

**I. PHẦN SÁT HẠCH KHÁM MÁY NGUỘI:..... điểm**

1. Khám tổng thể, đầy đủ....<sup>48</sup> bộ phận, chi tiết của phương tiện, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động (..... điểm)
2. Phát hiện đúng 03 PAN nguội (mỗi PAN 10 điểm)

**II. PHẦN SÁT HẠCH KHÁM MÁY NÓNG: 30 điểm**

1. Khám tổng thể, đầy đủ....<sup>49</sup> bộ phận, chi tiết của phương tiện, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động (..... điểm)
2. Phát hiện đúng 02 PAN nóng (Mỗi PAN 10 điểm)

Ghi chú: Sát hạch viên không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

<sup>46</sup>Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>47</sup>Tên doanh nghiệp chủ trì

<sup>48</sup>Ghi rõ số lượng

<sup>49</sup>Ghi rõ số lượng

**X. Mẫu 10 - Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành khám máy**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY**

**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu...<sup>50</sup>**  
**tại...<sup>51</sup>**

Họ và tên thí sinh:... Ngày sinh:... SBD...

Đơn vị công tác:...

Ngày sát hạch:...

Địa điểm sát hạch:...

Sát hạch viên:...

Loại phương tiện sát hạch:... Đề số:...

Thời gian thực hành thực tế: Từ... giờ... phút đến... giờ... phút.

Tổng thời gian thực hành thực tế:... phút

**I. KHÁM MÁY NGUỘI**

| STT | NỘI DUNG BỘ PHẬN, CHI TIẾT KHÁM             | Điểm tối đa | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|-------------|----------|---------|
| 1   | ....                                        | 1           |          |         |
| ... |                                             | 2           |          |         |
| ... |                                             | ..          |          |         |
|     | Điểm tổng kiểm tra máy nguội                | ...         |          |         |
|     | Điểm quy đổi khám nguội (hệ số quy đổi....) | ...         |          |         |
|     | Pan 1:.....                                 | 10          |          |         |
|     | Pan 2:.....                                 | 10          |          |         |
|     | Pan 3:.....                                 | 10          |          |         |
|     | <b>Tổng điểm</b>                            | ...         |          |         |

<sup>50</sup>Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>51</sup>Tên doanh nghiệp chủ trì

**II. KHÁM MÁY NÓNG**

| STT | NỘI DUNG BỘ PHẬN,<br>CHI TIẾT KHÁM          | Điểm<br>tối đa | Điểm<br>đạt | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|----------------|-------------|---------|
| 1   | ....                                        | 1              |             |         |
| ... | ...                                         | 2              |             |         |
| ... | ...                                         | ..             |             |         |
|     | Điểm tổng kiểm tra máy nguội                | ...            |             |         |
|     | Điểm quy đổi khám nguội (hệ số quy đổi....) | ...            |             |         |
|     | Pan 1:.....                                 | 10             |             |         |
|     | Pan 2:.....                                 | 10             |             |         |
|     | <b>Tổng điểm</b>                            | ...            |             |         |

**III. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KHÁM MÁY (nếu có)****IV. TRỪ ĐIỂM TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC**

| STT                  | Nội dung quy định về trừ điểm<br><i>(theo khoản 3 hoặc khoản 4 mục IV Bước 3<br/>Quy trình sát hạch quy định tại Thông tư này)</i> | Nội dung<br>vi phạm | Điểm<br>trừ |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1                    | Tổng thời gian khám                                                                                                                |                     |             |
| 2                    | Thủ tục khám máy                                                                                                                   |                     |             |
| 3                    | An toàn lao động                                                                                                                   |                     |             |
| 4                    | Trình tự, tư thế khám                                                                                                              |                     |             |
| 5                    | Khám chi tiết hoặc bộ phận                                                                                                         |                     |             |
| 6                    | Hư hỏng chi tiết, bộ phận<br>(chưa phải thay thế)                                                                                  |                     |             |
| <b>Tổng điểm trừ</b> |                                                                                                                                    |                     |             |

**Các lỗi bị đình chỉ sát hạch (nếu có):...****Tổng điểm đạt:.../100 điểm.**

**THÍ SINH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**SÁT HẠCH VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XI. Mẫu 11 - Đề sát hạch thực hành lái tàu**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

Họ tên, chữ ký  
 của Tổ trưởng  
 Tổ ra đề thi

**ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU SỐ....**  
**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu...<sup>52</sup>**  
**tại...<sup>53</sup>**

1. Phương tiện thực hành:...
2. Đoạn đường thực hành:...
3. Khu gian chạy thử:...
4. Khu gian thực hành:...

**CÁC YÊU CẦU THỰC HÀNH**

1. Thực hiện đúng công tác chuẩn bị theo quy định (.... điểm)
2. Thực hiện đúng chế độ báo cáo hô đáp theo quy định (.... điểm)
3. Thực hiện kỹ năng đo khoảng cách (đối với lái tàu đường sắt đô thị) (.... điểm)
4. Quy định các vị trí dừng tàu: (.... điểm)

Vị trí 1:....

Vị trí.....

...

5. Thực hiện đúng kỹ năng lái tàu, kỹ năng dừng tàu, kỹ năng hãm tàu theo quy định (.... điểm)

6. Tình huống khẩn cấp giả định (đối với lái tàu đường sắt đô thị):... (...điểm)

Ghi chú: Sát hạch viên không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

<sup>52</sup>Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>53</sup>Tên doanh nghiệp chủ trì

**XII. Mẫu 12 - Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt địa phương (không bao gồm đường sắt đô thị)**

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU  
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH  
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU**  
**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu...<sup>54</sup>**  
**tại...<sup>55</sup>**

Họ và tên thí sinh:... Ngày sinh:... SBD.....

Đơn vị công tác:...

Ngày sát hạch:... địa điểm sát hạch:...

Sát hạch viên:...

Loại phương tiện sát hạch:... Đề số:...

Quãng đường sát hạch:...

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

| TT | NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH  |                                            | LỖI VI PHẠM | ĐIỂM TRỪ | TỔNG ĐIỂM ĐẠT |
|----|-----------------------------|--------------------------------------------|-------------|----------|---------------|
| 1  | Công tác chuẩn bị (10 điểm) | 1. Kiểm tra các loại dụng cụ:...           |             |          |               |
|    |                             | 2. Kiểm tra các loại ấn chỉ chạy tàu:...   |             |          |               |
| 2  | Báo cáo, hô đáp (20 điểm)   | 1. Báo cáo tần số đoàn tàu:...             |             |          |               |
|    |                             | 2. Đọc cảnh báo:...                        |             |          |               |
|    |                             | 3. Hô đáp khi :                            |             |          |               |
|    |                             | a. Xuất phát:...                           |             |          |               |
|    |                             | b. Chiều hướng ghi:...                     |             |          |               |
|    |                             | c. Đường ngang, đường cong:...             |             |          |               |
|    |                             | d. Hô đáp với phụ lái tàu:...              |             |          |               |
|    |                             | 4. Kiểm tra sự nguyên vẹn của đoàn tàu:... |             |          |               |

<sup>54</sup>Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>55</sup>Tên doanh nghiệp chủ trì

| TT | NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH |                                                                     | LỖI VI PHẠM | ĐIỂM TRỪ | TỔNG ĐIỂM ĐẠT |
|----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------------|
| 3  | Kỹ năng dừng tàu (20 điểm) | 1. Vị trí dừng 1:...<br>2. Vị trí dừng 2:...                        |             |          |               |
| 4  | Kỹ năng lái tàu (30 điểm)  | 1. Thời gian chạy khu gian (KG) (10 điểm)                           |             |          |               |
|    |                            | a) Khu gian 1: Ga đi:...<br>Ga đến:...                              |             |          |               |
|    |                            | b) Khu gian 2: Ga đi:...<br>Ga đến:...                              |             |          |               |
|    |                            | 2. Kỹ năng lái tàu (20 điểm)                                        |             |          |               |
|    |                            | a) Thao tác mở máy:...                                              |             |          |               |
|    |                            | b) Điều khiển tay máy:...                                           |             |          |               |
|    |                            | c) Tốc độ chạy tàu:...                                              |             |          |               |
|    |                            | d) Kiểm tra các loại đồng hồ:...                                    |             |          |               |
|    |                            | đ) Làm các thủ tục an toàn để rời khỏi ghế lái tàu khi tàu dừng:... |             |          |               |
| 5  | Kỹ năng hãm tàu (20 điểm)  | 1. Cấp gió hãm:...                                                  |             |          |               |
|    |                            | 2. Giảm áp lần đầu                                                  |             |          |               |
|    |                            | 3. Truy áp:...                                                      |             |          |               |
|    |                            | 4. Xả gió (giảm áp):...                                             |             |          |               |
|    |                            | 5. Giảm áp và Truy áp:...                                           |             |          |               |
|    |                            | 6. Sử dụng hãm con để dừng tàu:...                                  |             |          |               |
|    |                            | 7. Sử dụng hãm con để hãm khẩn cấp:...                              |             |          |               |
|    |                            | 8. Các yêu cầu khác:...                                             |             |          |               |
|    |                            | CỘNG                                                                |             |          |               |

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch: (nếu có)....

Tổng điểm:... điểm.

**THÍ SINH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...  
**SÁT HẠCH VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### XIII. Mẫu 13 - Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành lái tàu trên đường sắt đô thị

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

#### **PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU**

**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu...<sup>56</sup>**  
**tại...<sup>57</sup>**

Họ và tên thí sinh:... Ngày sinh:... SBD.....

Đơn vị công tác:...

Ngày sát hạch:... địa điểm sát hạch:...

Sát hạch viên:...

Loại phương tiện sát hạch:... Đề số:...

Quãng đường sát hạch:...

#### **KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

| <b>TT</b> | <b>NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH</b>                                | <b>LỖI VI PHẠM</b>                                          | <b>ĐIỂM TRỪ</b> | <b>TỔNG ĐIỂM ĐẠT</b> |
|-----------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|
| 1         | Công tác chuẩn bị, báo cáo, hô đáp, xác nhận tín hiệu (100 điểm) | 1. Kiểm tra các loại dụng cụ:...                            |                 |                      |
|           |                                                                  | 2. Kiểm tra các loại giấy tờ cần thiết phục vụ chạy tàu:... |                 |                      |
|           |                                                                  | 3. Báo cáo tình trạng đoàn tàu:...                          |                 |                      |
|           |                                                                  | 4. Xác nhận các cảnh báo:...                                |                 |                      |
|           |                                                                  | 5. Hô đáp khi:                                              |                 |                      |
|           |                                                                  | a) Xuất phát:...                                            |                 |                      |
|           |                                                                  | b) Chiều hướng ghi:...                                      |                 |                      |
|           |                                                                  | c) Đường cong, điểm hạn chế tốc độ:...                      |                 |                      |
|           |                                                                  | d) Xác nhận tín hiệu:...                                    |                 |                      |

<sup>56</sup>Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/đường sắt đô thị

<sup>57</sup>Tên doanh nghiệp chủ trì

| TT          | NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH                            |                                                                                                                        | LỖI VI PHẠM | ĐIỂM TRỪ | TỔNG ĐIỂM ĐẠT |
|-------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------------|
| 2           | Kỹ năng đo khoảng cách bằng mắt (100 điểm)            | 1. Đo cự ly trung bình:...<br>2. Đo cự ly dài:...                                                                      |             |          |               |
| 3           | Kỹ năng dừng tàu (100 điểm)                           | 1. Vị trí dừng tàu 1:...<br>...                                                                                        |             |          |               |
| 4           | Kỹ năng lái tàu (100 điểm)                            | 1. Thời gian chạy tàu<br>a) Ga thứ nhất:...<br>...<br>2. Kỹ năng sử dụng tay ga:...<br>3. Kỹ năng kiểm soát tốc độ:... |             |          |               |
| 5           | Kỹ năng sử dụng thiết bị phanh hãm tự động (100 điểm) | 1. Mức độ rung động<br>a) Độ rung động ga 1:...<br>...<br>2. Thao tác hãm không phù hợp:...                            |             |          |               |
| 6           | Xử lý tình huống khẩn cấp (100 điểm)                  | Phát hiện và có phương án xử lý đúng                                                                                   |             |          |               |
| <b>CỘNG</b> |                                                       |                                                                                                                        |             |          |               |

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch: (nếu có)....

Tổng điểm:... điểm.

**THÍ SINH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...  
**CÁN BỘ COI THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XIV. Mẫu 14 - Biên bản bàn giao túi đề thi lý thuyết, túi đáp án thi lý thuyết, túi đề sát hạch thực hành**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN**  
**BÀN GIAO TÚI ĐỀ THI LÝ THUYẾT, TÚI ĐÁP ÁN THI LÝ THUYẾT,**  
**TÚI ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH**

Thực hiện Quyết định số...;

Hôm nay vào hồi... giờ... ngày... tại..., Tổ trưởng Tổ ra đề thi đã bàn giao cho Tổ trưởng Tổ coi thi lý thuyết, Tổ chấm thi lý thuyết, Tổ sát hạch các tài liệu như sau:

**I. Túi đề thi lý thuyết**

**1. Bên giao**

Ông (bà):... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

**2. Bên nhận**

Ông (bà):... Tổ trưởng coi thi lý thuyết.

**3. Nội dung bàn giao**

a) Túi đề chính thức:... túi (trong mỗi túi có 01 đề thi và 01 mẫu phiếu làm bài thi);

b) Túi đề thi dự phòng: 01 túi (trong đó có 01 đề thi và 01 mẫu phiếu làm bài thi);

Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

**II. Túi đáp án đề thi lý thuyết**

**1. Bên giao**

Ông (bà):... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

**2. Bên nhận**

Ông (bà):... Tổ trưởng chấm thi lý thuyết.

**3. Nội dung bàn giao**

a) Túi đáp án đề thi chính thức:... túi (trong mỗi túi có 01 đáp án và 01 mẫu phiếu chấm thi);

- b) Túi đề thi dự phòng: 01 túi (trong đó có 01 đáp án và 01 mẫu phiếu chấm thi).  
Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

### **III. Túi đề sát hạch thực hành**

#### **1. Bên giao**

Ông (bà):... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

#### **2. Bên nhận**

Ông (bà):... Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành.

#### **3. Nội dung bàn giao**

a) Đề sát hạch thực hành khám máy: 01 túi đề (trong đó có... đề sát hạch kèm theo mẫu phiếu chấm điểm);

b) Đề sát hạch thực hành lái tàu: 01 túi đề (trong đó có đề sát hạch kèm theo mẫu phiếu chấm điểm).

Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

### **IV. Xác nhận của các bên**

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... tháng... năm... đã được các bên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

#### **BÊN GIAO**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Tổ trưởng Tổ ra đề thi

#### **BÊN NHẬN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

1. Tổ trưởng Tổ coi thi...
2. Tổ trưởng Tổ chấm thi...
3. Tổ trưởng Tổ sát hạch...

**XV. Mẫu 15 - Biên bản xác nhận niêm phong bộ đề thi**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN NIÊM PHONG BỘ ĐỀ THI LÝ THUYẾT**

Thực hiện Quyết định số...;

Hôm nay vào hồi... giờ... ngày... tại...,

Tổ trưởng Tổ coi thi và đại diện thí sinh đã xác nhận tình trạng niêm phong túi đề thi. Nội dung như sau:

**1. Thành phần tham dự:**

- Ông (bà):... Tổ trưởng Tổ coi thi
- Ông (bà):... thí sinh;
- Ông (bà):... thí sinh.

**2. Nội dung xác nhận:**

Tình trạng túi thi còn nguyên vẹn; có dấu niêm phong của...

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... đã được các thành viên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÍ SINH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

2...

**XVI. Mẫu 16 - Biên bản thu bài thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN THU BÀI THI LÝ THUYẾT**

Ngày thi:...

Địa điểm thi:...

Giờ bắt đầu làm bài:...

Giờ kết thúc làm bài:...

| TT  | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Đề số | Ký tên | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|-------|--------|---------|
| 1   |                 |           |       |        |         |
| ... |                 |           |       |        |         |

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... tại phòng thi; đã được Tổ coi thi thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**CÁN BỘ COI THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1....

2....

**XVII. Mẫu 17 - Biên bản coi thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN COI THI LÝ THUYẾT**

Hôm nay, ngày..., tại....

Tổ coi thi lý thuyết gồm:

- a) Ông... Tổ trưởng Tổ coi thi
- b) Ông... cán bộ coi thi 1
- c) Ông... cán bộ coi thi 2

Đã coi thi phần thi lý thuyết kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại... như sau:

1. Diễn tiến buổi sát hạch:

- a) Thời gian bắt đầu lúc:... giờ... phút;
- b) Thời gian kết thúc lúc:... giờ... phút;
- c) Số lượng thí sinh đăng ký dự thi:... người;
- d) Số lượng thí sinh có mặt:... người;
- đ) Số lượng thí sinh vắng mặt:... người.

2. Kết quả thu bài

- a) Tổng số phiếu làm bài thi đã thu:... phiếu;
- b) Tổng số đề thi đã thu:... đề;
- c) Biên bản xử lý vi phạm (nếu có):...

3. Đánh giá chung của cán bộ coi thi lý thuyết:...

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... tại phòng thi; đã được Tổ coi thi thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

**CÁN BỘ COI THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1....

2....

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XVIII. Mẫu 18 - Biên bản bàn giao túi bài thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN BÀN GIAO**  
**TÚI BÀI THI LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ trưởng Tổ coi thi bàn giao túi bài thi cho Tổ trưởng Tổ chấm thi.

1. Thành phần bàn giao:

- Ông... Tổ trưởng Tổ coi thi,

- Ông... Tổ trưởng Tổ chấm thi

2. Nội dung:

Tổ trưởng Tổ coi thi bàn giao túi bài thi cho Tổ trưởng Tổ chấm thi:

a) Tổng số phiếu làm bài thi đã thu:... phiếu;

b) Tổng số đề thi đã thu:... tờ;

c) Biên bản xử lý vi phạm (nếu có):...

Tổ trưởng Tổ chấm thi đã tiếp nhận toàn bộ túi bài thi lý thuyết còn nguyên niêm phong.

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... tại..., đã được các thành viên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**TỔ TRƯỞNG TỔ COI THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XIX. Mẫu 19 - Biên bản ghi số phách bài thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN GHI SỐ PHÁCH**  
**BÀI THI LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ trưởng Tổ chấm thi đã ghi phách và rọc phách các bài thi lý thuyết như sau:

**DANH SÁCH GHI PHÁCH BÀI THI LÝ THUYẾT**

| TT  | Họ và tên | Ngày sinh | Số báo danh | Số phách |
|-----|-----------|-----------|-------------|----------|
| 1.  | ...       |           |             |          |
| 2.  | ...       |           |             |          |
| ... | ...       |           |             |          |

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... đã được Tổ trưởng Tổ chấm thi lập thành 01 bản để lưu hồ sơ./.

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XX. Mẫu 20 - Phiếu tổng hợp điểm bài thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM BÀI THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT**

Họ và tên cán bộ chấm thi:...

Số phách bài thi:...

**Kết quả chấm điểm:**

| <b>Danh mục</b>      | <b>Số lượng</b> | <b>Điểm đạt</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-----------------|-----------------|----------------|
| Câu trả lời đúng     | .../60          |                 |                |
| Câu trả lời sai      | .../60          |                 |                |
| <b>Tổng điểm đạt</b> |                 |                 |                |

**CÁN BỘ CHẤM THI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XXI. Mẫu 21 - Bảng tổng hợp kết quả bài thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ**  
**BÀI THI LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Hôm nay, ngày..., tại...,

Chúng tôi gồm có:

1. Tổ trưởng Tổ chấm thi: ông...;

2. Cán bộ chấm thi:

a) Ông...;

b)...

Đã tiến hành ghép phách và tổng hợp điểm bài thi lý thuyết của từng thí sinh, kết quả như sau:

| TT  | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Số phách | Số báo danh | Điểm chấm của cán bộ chấm thi 1 | Điểm chấm của cán bộ chấm thi 2 | Điểm tổng hợp | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|----------|-------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------|---------|
| 1.  |                 |           |          |             |                                 |                                 |               |         |
| ... |                 |           |          |             |                                 |                                 |               |         |

Tổ chấm thi đã niêm phong các bài thi, đề thi vào Túi đựng bài thi; niêm phong các Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi vào phong bì Kết quả chấm thi.

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... tại...; đã được Tổ chấm thi thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

**CÁN BỘ CHẤM THI**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

1....

...

**XXII. Mẫu 22 - Biên bản bàn giao túi chấm thi lý thuyết**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI CHẤM THI LÝ THUYẾT**

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ trưởng Tổ chấm thi đã bàn giao túi chấm thi, túi kết quả chấm thi cho Thư ký hội đồng sát hạch.

**1. Bên giao**

Ông (bà):... Tổ trưởng Tổ chấm thi

**2. Bên nhận**

Ông (bà):..... Thư ký Hội đồng sát hạch

**3. Nội dung:**

a) Tổ trưởng Tổ chấm thi đã bàn giao túi chấm thi kèm theo bì đựng Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi còn nguyên vẹn, có niêm phong cho Thư ký hội đồng sát hạch.

b) Tổ trưởng Tổ chấm thi chịu trách nhiệm về danh mục và sự đầy đủ của các tài liệu trong túi chấm thi:

- 01 Bảng tổng hợp điểm
- Số lượng phiếu làm bài thi:...
- 01 Biên bản ghi phách;
- Số lượng phiếu chấm thi:...
- Số lượng đề thi:...
- Các biên bản khác:...

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... đã được các bên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XXIII. Mẫu 23 - Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 2**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**(Lần 2)**

Thực hiện Quyết định số...;

Hôm nay, ngày..., tại..., Hội đồng sát hạch đã tổ chức họp (lần 2) xem xét kết quả thi lý thuyết.

**1. Hội đồng sát hạch:**

- 1.1. Ông (bà):... Chủ tịch Hội đồng;
- 1.2. Ông (bà):... Phó Chủ tịch Hội đồng;
- 1.3. Ông (bà):... Thành viên Hội đồng;

....

... Ông (bà):... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

**2. Nội dung cuộc họp:**

2.1. Thư ký Hội đồng báo cáo tóm tắt quá trình thi lý thuyết:

- a) Số lượng thí sinh
- b) Các cán bộ coi thi
- c) Việc thực hiện nội quy phòng thi
- d) Các cán bộ chấm thi
- đ) Kết quả điểm thi.
- e) Các nội dung khác...

2.2. Ý kiến các thành viên Hội đồng sát hạch

...

**3. Hội đồng sát hạch thống nhất thông qua kết quả điểm thi lý thuyết của các thí sinh, cụ thể như sau:**

| TT  | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Điểm thi lý thuyết | Kết quả Đạt/<br>không đạt |
|-----|-----------------|-----------|--------------------|---------------------------|
| 1   | ...             |           |                    |                           |
| ... |                 |           |                    |                           |

4. Hội đồng thống nhất đề Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả điểm thi lý thuyết cho thí sinh để tiếp tục tổ chức sát hạch thực hành.

Cuộc họp kết thúc lúc... giờ... ngày... Biên bản này đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

**XXIV. Mẫu 24 - Biên bản kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ sát hạch thực hành**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN, KIỂM TRA TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CỦA  
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN MÔN PHỤC VỤ  
SÁT HẠCH THỰC HÀNH**

Thực hiện Quyết định số... về việc thành lập Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại...;

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ sát hạch thực hành và Đại diện chủ sở hữu phương tiện đã trực tiếp kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ công tác sát hạch thực hành cấp giấy phép lái tàu,

**I. Thành phần tham dự**

1. Đại diện Tổ sát hạch:

a) Ông... Tổ trưởng

b)...

2. Đại diện Doanh nghiệp sử dụng phương tiện:

a) Ông...

b)...

**II. Kết quả kiểm tra**

| TT | Nội dung kiểm tra                                                                                                                        | Kết quả kiểm tra |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1. | Phương tiện phục vụ sát hạch gồm: (ghi rõ loại phương tiện, số hiệu phương tiện dùng để sát hạch thực hành khám máy, thực hành lái tàu). |                  |
|    | a) Có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp;                                             | Đạt yêu cầu      |
|    | b) Có Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt                                 | Đạt yêu cầu      |

| TT | Nội dung kiểm tra                                                                                                                                       | Kết quả kiểm tra |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|    | hoặc Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực. |                  |
| 2. | Trang thiết bị phục vụ sát hạch (búa khám máy, bút thử điện, dụng cụ sửa chữa...)                                                                       | Đủ               |

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày...đã được đại diện các bên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP  
SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN**

**TM. TỔ SÁT HẠCH THỰC HÀNH  
TỔ TRƯỞNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XXV. Mẫu 25 - Biên bản tổ chức bốc thăm sát hạch thực hành khám máy**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN BỐC THĂM SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY**

Thực hiện Quyết định số... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại...

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ sát hạch thực hành tổ chức bốc thăm đề sát hạch, thứ tự sát hạch thực hành khám máy cho các thí sinh.

Kết quả cụ thể như sau:

| TT  | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Đề số | Thứ tự sát hạch | Phương tiện sát hạch | Chữ ký thí sinh |
|-----|-----------------|-----------|-------|-----------------|----------------------|-----------------|
| 1   | ...             |           |       |                 |                      |                 |
| ... |                 |           |       |                 |                      |                 |

Biên bản này đã được Tổ Sát hạch và các thí sinh tham gia sát hạch ký tên xác nhận.

**TM. TỔ SÁT HẠCH THỰC HÀNH**  
**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XXVI. Mẫu 26 - Biên bản tổ chức bốc thăm sát hạch thực hành lái tàu**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN BỐC THĂM THỨ TỰ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU**

Thực hiện Quyết định số... về việc thành lập Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại...;

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ sát hạch thực hành tổ chức bốc thăm thứ tự sát hạch thực hành lái tàu cho các thí sinh.

Kết quả cụ thể như sau:

| <b>TT</b> | <b>Họ tên thí sinh</b> | <b>Ngày sinh</b> | <b>Đề số</b> | <b>Thứ tự sát hạch</b> | <b>Phương tiện sát hạch</b> | <b>Chữ ký thí sinh</b> |
|-----------|------------------------|------------------|--------------|------------------------|-----------------------------|------------------------|
| 1         | ...                    |                  |              |                        |                             |                        |
| ...       |                        |                  |              |                        |                             |                        |

Biên bản này đã được Tổ Sát hạch và các thí sinh tham gia sát hạch ký tên xác nhận.

**TM. TỔ SÁT HẠCH THỰC HÀNH**  
**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XXVII. Mẫu 27 - Bảng tổng hợp kết quả sát hạch thực hành**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ**  
**SÁT HẠCH THỰC HÀNH**

Hôm nay, ngày..., tại...,

Chúng tôi gồm có:

1. Ông... Tổ trưởng Tổ sát hạch;
2. Ông... Sát hạch viên thực hành;
3. Ông... Sát hạch viên thực hành;

...

Đã tiến hành lập Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch thực hành của các thí sinh tham dự kỳ sát hạch. Kết quả sát hạch thực hành của từng thí sinh, cụ thể như sau:

| TT  | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Thực hành |       |         |       | Kết quả |
|-----|-----------------|-----------|-----------|-------|---------|-------|---------|
|     |                 |           | Khám máy  |       | Lái tàu |       |         |
|     |                 |           | Lần 1     | Lần 2 | Lần 1   | Lần 2 |         |
| 1   | ...             |           |           |       |         |       |         |
| ... |                 |           |           |       |         |       |         |

Các phiếu chấm điểm và bảng tổng hợp điểm được niêm phong vào túi đựng bài thi thực hành theo quy định.

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày... tại..., đã được các thành viên Tổ sát hạch thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

**SÁT HẠCH VIÊN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

1....

...

**TỔ TRƯỞNG**  
**TỔ SÁT HẠCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XXVIII. Mẫu 28 - Biên bản bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI ĐỰNG BÀI SÁT HẠCH THỰC HÀNH**

Thực hiện Quyết định số...;

Hôm nay, ngày..., tại..., Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành đã bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành cho Thư ký hội đồng sát hạch.

**1. Bên giao**

Ông (bà):... Tổ trưởng Tổ sát hạch

**2. Bên nhận**

Ông (bà):... Thư ký Hội đồng sát hạch

**3. Nội dung**

Tổ trưởng tổ sát hạch đã bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành hành còn nguyên vẹn, có niêm phong cho Thư ký hội đồng sát hạch.

Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm về danh mục và sự đầy đủ của các tài liệu trong túi đựng bài sát hạch thực hành:

- 01 Bảng tổng hợp điểm
- Các đề thi.
- Số lượng phiếu chấm điểm khám máy:...
- Số lượng phiếu chấm điểm lái tàu:...
- Các biên bản khác:...

Biên bản này được lập lúc... giờ... ngày..., đã được các bên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XXIX. Mẫu 29 - Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 3**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**(Lần 3)**

Thực hiện Quyết định số...;

Hôm nay, ngày..., tại..., Hội đồng sát hạch đã tổ chức họp xem xét, thông qua kết quả kỳ sát hạch.

**I. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

1. Ông (bà):.... Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông (bà):... Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông (bà):... Thành viên Hội đồng;

.....

Ông (bà):... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

Có mặt dự họp:.....

Vắng mặt:....., lý do

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

**1. Thư ký Hội đồng báo cáo:**

- a) Tóm tắt quá trình tổ chức sát hạch thực hành;
- b) Số lượng thí sinh
- c) Sát hạch viên thực hành
- d) Việc thực hiện nội quy sát hạch thực hành;
- đ) Tổng hợp kết quả sát hạch thực hành;
- e) Tổng hợp chung kết quả thi lý thuyết, thực hành đối với từng thí sinh (có bảng tổng hợp kèm theo)
- g) Các nội dung khác:...

**2. Đánh giá của Hội đồng sát hạch**

Sau khi nghe các ý kiến đánh giá và báo cáo kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch nhất trí nhận xét và đánh giá kết quả như sau:

- a) Việc thực hiện nội quy, quy trình kỳ sát hạch:

(Việc tuân thủ nội quy, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc và thí sinh dự sát hạch; tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sát hạch; việc đảm bảo an ninh, an toàn...);

b) Hội đồng biểu quyết thông qua kết quả kỳ sát hạch

Thống nhất với kết quả kỳ sát hạch, trong đó

- Số thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch:...

- Số thí sinh không đạt yêu cầu kỳ sát hạch:...

Kết quả biểu quyết:

- Có..... /..... (=.... %) thành viên Hội đồng sát hạch nhất trí

- Có..... /..... (=....%) thành viên Hội đồng sát hạch không nhất trí

(Có danh sách kèm theo)

### III. ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Căn cứ kết quả biểu quyết và nguyên tắc làm việc của Hội đồng sát hạch, Hội đồng sát hạch thống nhất đề nghị... (tên cơ quan có thẩm quyền):

#### 1. Cấp GPLT cho các ông (bà) có tên sau đây:

| TT  | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Loại giấy phép lái tàu |
|-----|-----------|-----------|-----------|------------------------|
| 1.  | ...       |           |           |                        |
| ... |           |           |           |                        |

#### 2. Không cấp giấy phép lái tàu cho ông có tên sau đây:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Lý do |
|----|-----------|-----------|-------|
|    |           |           |       |

#### 3. Các nội dung khác: (nếu có)...

Căn cứ vào kết quả kỳ sát hạch, Hội đồng sát hạch đề nghị Chủ tịch Hội đồng sát hạch báo cáo kết quả về... (Tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét cấp giấy phép lái tàu cho các thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch.

Cuộc họp kết thúc lúc... giờ... ngày... tháng... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**CHỦ TỊCH**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

**XXX. Mẫu 30 - Báo cáo kết quả kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu**

**TÊN CƠ QUAN**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**  
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Kính gửi:... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số...;

Căn cứ Quyết định...

Căn cứ Biên bản làm việc ngày... của Hội đồng sát hạch;

Hội đồng sát hạch xin báo cáo như sau:

**I. Tóm tắt quá trình tổ chức sát hạch:**

1. Số lượng thí sinh
2. Thời gian, địa điểm thi lý thuyết
3. Số thí sinh đạt yêu cầu thi lý thuyết
4. Thời gian, địa điểm sát hạch thực hành
5. Số thí sinh đạt yêu cầu sát hạch thực hành
6. Số thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch
7. Số thí sinh không đạt yêu cầu kỳ sát hạch

**II. Đánh giá chung kỳ sát hạch**

1. Tóm tắt về quá trình xây dựng nội dung sát hạch, đề sát hạch, tổ chức thi lý thuyết, thực hành.

2. Đánh giá việc thực hiện nội quy, quy trình sát hạch (Việc tuân thủ nội quy, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch và thí sinh dự sát hạch; tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sát hạch; việc đảm bảo an ninh, an toàn...)

**III. Kết quả sát hạch**

| TT  | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Điểm thi lý thuyết | Điểm sát hạch thực hành |       |         |       | Kết quả |
|-----|-----------------|-----------|--------------------|-------------------------|-------|---------|-------|---------|
|     |                 |           |                    | Khám máy                |       | Lái tàu |       |         |
|     |                 |           |                    | Lần 1                   | Lần 2 | Lần 1   | Lần 2 |         |
| 1   | ...             |           |                    |                         |       |         |       |         |
| ... |                 |           |                    |                         |       |         |       |         |

1. Số thí sinh đạt yêu cầu:...;

2. Số thí sinh không yêu cầu:.....

**IV. Đề nghị của Hội đồng sát hạch**

1. Hội đồng sát hạch đề nghị... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) cấp GPLT cho các ông (bà) có tên sau đây:

| TT  | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Loại giấy phép lái tàu |
|-----|-----------|-----------|-----------|------------------------|
| 2.  | ...       |           |           |                        |
| ... |           |           |           |                        |

2. Hội đồng sát hạch đề nghị... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) không cấp giấy phép lái tàu cho ông có tên sau đây:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Lý do |
|----|-----------|-----------|-------|
|    |           |           |       |

**V. Các nội dung khác:** (nếu có)....

**VI. Hồ sơ gửi kèm gồm:**

1....

...

Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại... xin cam kết những nội dung nêu trên là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả kỳ sát hạch trước pháp luật.

Hội đồng sát hạch kính đề nghị... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục XXII****MẪU - BÁO CÁO TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Họ tên, chức vụ người báo cáo, đơn vị công tác:
  2. Vụ việc xảy ra vào:... giờ... ngày... tháng... năm...
  3. Địa điểm xảy ra tai nạn:
  4. Tình hình thời tiết khi xảy ra tai nạn:
  5. Số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, thành phần đoàn tàu, trọng tải:
  6. Họ tên, chức danh của những người liên quan: trưởng tàu, lái tàu, phụ lái tàu, trực ban chạy tàu, trưởng ga, nhân viên hỗ trợ an toàn v.v...
  7. Khái quát tình hình, nguyên nhân của tai nạn:
  8. Biện pháp đã giải quyết, xử lý:
  9. Sơ bộ đánh giá thiệt hại về vật chất:
  10. Thiệt hại về người:
    - a) Họ, tên, tuổi, nam hay nữ, nghề nghiệp, địa chỉ, số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu) v.v... của nạn nhân.
    - b) Số vé đi tàu của nạn nhân, ga đi, ga đến, số toa hành khách bị nạn (nếu có).
    - c) Tình trạng thương tích của nạn nhân.
    - d) Tư trạng hành lý của nạn nhân.
    - đ) Thân nhân của nạn nhân (họ tên, nơi ở, số điện thoại...).
    - e) Cách giải quyết của người có trách nhiệm.
    - g) Họ, tên, chức vụ người ở lại trông coi thi thể nạn nhân.
  11. Kết luận sơ bộ trách nhiệm thuộc ai:
  12. Ngày, tháng, năm báo cáo. Báo cáo có chữ ký của người có trách nhiệm lập và những người tham gia.
- Ghi chú: Phần nào không có thì không viết.

..., ngày... tháng... năm...

**Người báo cáo**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục XXIII****MẪU - BIÊN BẢN VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Tên vụ tai nạn:

2. Vị trí xảy ra tai nạn:

a) Tuyến đường sắt (ghi rõ tuyến đường sắt nơi xảy ra tai nạn);

b) Lý trình nơi xảy ra tai nạn (ghi rõ lý trình, khu gian nơi xảy ra tai nạn);

c) Địa điểm nơi xảy ra tai nạn: (ghi rõ xã, tỉnh nơi xảy ra tai nạn).

3. Thời gian bắt đầu lập biên bản:

4. Thành phần tham gia gồm những ai tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị đã đến tận nơi xảy ra tai nạn tiến hành xem xét hiện trường, ghi lại kết quả).

5. Tình hình khái quát: (số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, số lượng toa xe, họ và tên những người có liên quan, tình hình thời tiết, kế hoạch, tác nghiệp chỉ huy chạy tàu hoặc dồn tàu và nội dung sự việc khi xảy ra tai nạn, vẽ sơ đồ hiện trường).

6. Tang vật, dấu vết và số liệu đo đạc, di chuyển các thiết bị của đầu máy, toa xe, đường, ghi, trang thiết bị, hàng hóa...

7. Dấu vết liên quan đến con người, vị trí đã di chuyển, xê dịch...

8. Thống kê sơ bộ thiệt hại: (đầu máy, toa xe, cầu đường, ghi, giờ ách tắc giao thông, số tàu chậm, số tàu chuyển tải hoặc bãi bỏ, số người chết, bị thương...).

9. Kết luận sơ bộ (nguyên nhân và trách nhiệm):

Biên bản lập xong lúc... giờ... phút, ngày... tháng... năm..., đã đọc lại cho các thành viên cùng nghe, công nhận đúng, cùng ký tên.

**Các thành phần khác cùng tham gia**

..., ngày... tháng... năm...

**Người lập biên bản**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục XXIV****MẪU - BÁO CÁO CỦA NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT CÓ LIÊN QUAN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Họ và tên người báo:...

Chức vụ:...

Đơn vị công tác:...

2. Đoàn tàu:... do đầu máy... kéo, gồm... xe, đến km... khu gian... thuộc xã (phường)... tỉnh (TP)..., xảy ra vụ tai nạn lúc... giờ... phút, ngày.. tháng... năm..., thời tiết lúc xảy ra tai nạn...

3. Khái quát tình hình vụ việc:...

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày... tháng... năm...

**Người báo cáo**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục XXV****MẪU - BÁO CÁO CỦA NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Họ và tên người báo:...

Địa chỉ:...

Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân:...

2. Vụ tai nạn xảy ra lúc... giờ... phút, ngày... tháng... năm..., tại km... thuộc xã (phường)... tỉnh (TP)... thời tiết lúc xảy ra tai nạn...

3. Khái quát tình hình vụ việc:...

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày... tháng... năm...

**Người báo cáo**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục XXVI**  
**MẪU - BIÊN BẢN BÀN GIAO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Vào hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm...

Tại (địa điểm bàn giao)...

Cùng thống nhất lập biên bản bàn giao về người, tài sản và các giấy tờ có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, xảy ra lúc... giờ... phút, ngày... tháng... năm..., tại km... khu gian... thuộc xã (phường)... tỉnh (TP)..., bao gồm những nội dung sau:

**1. Bên giao:**

- Họ và tên:... chức vụ:...

- Đơn vị công tác:...

**2. Bên nhận:**

- Họ và tên:... chức vụ:...

- Đơn vị công tác:...

**3. Nội dung bàn giao:**

a) Về người (trường hợp có giấy tờ tùy thân thì ghi rõ họ tên nạn nhân, địa chỉ, tình trạng thương tích; trường hợp không có giấy tờ tùy thân thì không cần ghi):

b) Giới tính nạn nhân:...

c) Tài sản, giấy tờ của nạn nhân (nếu có):...

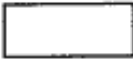
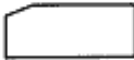
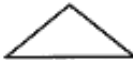
Biên bản lập xong lúc... giờ... phút, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã đọc cho các bên liên quan nghe, công nhận đúng và cùng nhau ký tên dưới đây.

**BÊN NHẬN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**BÊN GIAO**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục XXVII**  
**MẪU - SƠ ĐỒ HIỆN TRƯỜNG VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025*  
*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

- Thời gian xảy ra tai nạn (Ghi rõ phút, giờ, ngày, tháng, năm xảy ra tai nạn):...
- Địa điểm xảy ra tai nạn (Ghi rõ lý trình, khu gian, tuyến đường sắt; địa danh xã/phường, tỉnh/thành phố):...
- Tên đoàn tàu (Ghi rõ số hiệu đoàn tàu, hướng chạy đoàn tàu trước khi xảy ra tai nạn):...
- Số hiệu đầu máy kéo (Ghi rõ loại đầu máy, số đăng ký đầu máy, số lượng đầu máy):...
- Thành phần đoàn tàu (Ghi rõ xe hàng, xe khách, số đăng ký toa xe, số lượng toa xe, loại toa xe):...
- Tổng trọng đoàn tàu (Ghi rõ tổng trọng đoàn tàu nếu là tàu hàng, số lượng hành khách, nhân viên đường sắt nếu là tàu khách):...

|                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>←</p> <p>Ga: .....</p>                                                           | <p>→</p> <p>Ga: .....</p>                                                            |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                       |
|  |  |  |  |  |
| Đầu máy                                                                             | Toa xe                                                                               | Vị trí nạn nhân, Phương tiện, Súc vật Chướng ngại                                     |                                                                                       |                                                                                       |
| <p><b>NGƯỜI VẼ</b><br/>(ký, ghi rõ họ tên)</p>                                      |                                                                                      |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                       |

**Phụ lục XXVIII**  
**MẪU - BÁO CÁO THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../...

... , ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO THÔNG KÊ**  
**TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**  
**NĂM...**

Kính gửi:...

**I. BIỂU TỔNG HỢP**

| MỤC | Loại<br>tuyến<br>đường<br>sắt  | Loại<br>phương tiện        | Tổng số phương tiện |                                                |                   | Số liệu cấp, cấp lại GCN trong năm báo cáo |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  | Dự kiến nhu cầu năm tới |                |                                     |
|-----|--------------------------------|----------------------------|---------------------|------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|------------------|------------------------|------------------|---------------------------------------------|------------------|------------------|------------------|-------------------------------|------------------|-------------------------|----------------|-------------------------------------|
|     |                                |                            | Hiện<br>có          | Tăng,<br>giảm so<br>với kỳ<br>báo cáo<br>trước | Đang<br>có<br>GCN | Cấp GCN<br>lần đầu                         |                  | Cấp lại GCN            |                  |                                             |                  |                  |                  | Thông báo hết<br>hiệu lực GCN |                  | Cấp<br>GCN              | Cấp lại<br>GCN | Thông<br>báo hết<br>hiệu lực<br>GCN |
|     |                                |                            |                     |                                                |                   |                                            |                  | Thay đổi chủ<br>sở hữu |                  | Thay đổi tính<br>năng, thông số<br>kỹ thuật |                  | Mất, hỏng<br>GCN |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                |                            |                     |                                                |                   | Nhu<br>cầu                                 | Đã giải<br>quyết | Nhu<br>cầu             | Đã giải<br>quyết | Nhu<br>cầu                                  | Đã giải<br>quyết | Nhu<br>cầu       | Đã giải<br>quyết | Nhu<br>cầu                    | Đã giải<br>quyết |                         |                |                                     |
| (1) | (2)                            | (3)                        | (4)                 | (5)                                            | (6)               | (7)                                        | (8)              | (9)                    | (10)             | (11)                                        | (12)             | (13)             | (14)             | (15)                          | (16)             | (17)                    | (18)           | (19)                                |
| 1   | Đường<br>sắt quốc<br>gia       | Đầu máy                    |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Toa xe khách               |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Toa xe hàng                |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Phương tiện<br>chuyên dùng |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Tổng số                    |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
| 2   | Đường<br>sắt<br>chuyên<br>dùng | Đầu máy                    |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Toa xe hàng                |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Phương tiện<br>chuyên dùng |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |
|     |                                | Tổng số                    |                     |                                                |                   |                                            |                  |                        |                  |                                             |                  |                  |                  |                               |                  |                         |                |                                     |

| MỤC | Loại tuyến đường sắt | Loại phương tiện        | Tổng số phương tiện |                                    |             | Số liệu cấp, cấp lại GCN trong năm báo cáo |               |                     |               |                                       |               |               |               |                            |               | Dự kiến nhu cầu năm tới |             |                            |
|-----|----------------------|-------------------------|---------------------|------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|---------------|---------------------|---------------|---------------------------------------|---------------|---------------|---------------|----------------------------|---------------|-------------------------|-------------|----------------------------|
|     |                      |                         | Hiện có             | Tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước | Đang có GCN | Cấp GCN lần đầu                            |               | Cấp lại GCN         |               |                                       |               |               |               | Thông báo hết hiệu lực GCN |               | Cấp GCN                 | Cấp lại GCN | Thông báo hết hiệu lực GCN |
|     |                      |                         |                     |                                    |             |                                            |               | Thay đổi chủ sở hữu |               | Thay đổi tính năng, thông số kỹ thuật |               | Mất, hỏng GCN |               |                            |               |                         |             |                            |
|     |                      |                         |                     |                                    |             | Nhu cầu                                    | Đã giải quyết | Nhu cầu             | Đã giải quyết | Nhu cầu                               | Đã giải quyết | Nhu cầu       | Đã giải quyết | Nhu cầu                    | Đã giải quyết |                         |             |                            |
| (1) | (2)                  | (3)                     | (4)                 | (5)                                | (6)         | (7)                                        | (8)           | (9)                 | (10)          | (11)                                  | (12)          | (13)          | (14)          | (15)                       | (16)          | (17)                    | (18)        | (19)                       |
| 3   | Đường sắt đô thị     | Đầu máy                 |                     |                                    |             |                                            |               |                     |               |                                       |               |               |               |                            |               |                         |             |                            |
|     |                      | Toa xe khách            |                     |                                    |             |                                            |               |                     |               |                                       |               |               |               |                            |               |                         |             |                            |
|     |                      | Phương tiện chuyên dùng |                     |                                    |             |                                            |               |                     |               |                                       |               |               |               |                            |               |                         |             |                            |
|     |                      | Tổng số                 |                     |                                    |             |                                            |               |                     |               |                                       |               |               |               |                            |               |                         |             |                            |

## II. BÁO CÁO MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

- Về số liệu tăng, giảm ở cột (5) (nếu có)
- Về chênh lệch số liệu giữa nhu cầu/đã giải quyết ở các cột 7/8, 9/10, 11/12, 13/14, 15/16 (nếu có)
- Các phương tiện mất tích, thanh lý cần xóa Giấy đăng ký phương tiện:
  - Chủng loại phương tiện:...
  - Số đăng ký:...
  - Số giấy chứng nhận đăng ký phương tiện: ... cơ quan cấp:... ngày cấp:...
  - Tình trạng phương tiện:...
- Về các nội dung khác, đề xuất, kiến nghị (nếu có)

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

### Ghi chú:

- Cột (4): Tổng số phương tiện tại thời điểm báo cáo (bao gồm đang sử dụng, chưa sử dụng, không sử dụng)
- Cột (5): Trường hợp giảm so với năm trước ghi số lượng giảm có dấu “-” đằng trước
- Cột (6): Số lượng phương tiện được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (GCN) trong tổng số phương tiện tại cột (4)

**Phụ lục XXIX**  
**MẪU - BÁO CÁO CÔNG TÁC CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP**  
**LÁI TÀU TRÊN ĐƯỜNG SẮT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025*  
*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**TÊN ĐƠN VỊ** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO**  
**Công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt**  
**Năm...**

Kính gửi:... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số.../2025/TT-BXD ngày... tháng.... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt;  
... (tên đơn vị) xin báo cáo số liệu cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt năm... của đơn vị, như sau:

1. Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp:....., trong đó:

| TT      | Quyết định tổ chức kỳ sát hạch | Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp |                           |                         |                           |                         |                           |                         |                           | Ghi chú |
|---------|--------------------------------|----------------------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|---------|
|         |                                | Đầu máy điện                           |                           | Đầu máy Diesel          |                           | Phương tiện chuyên dùng |                           | Đầu máy hơi nước        |                           |         |
|         |                                | SL thí sinh dự sát hạch                | SL thí sinh được cấp GPLT | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT |         |
| 1       |                                |                                        |                           |                         |                           |                         |                           |                         |                           |         |
| ...     |                                |                                        |                           |                         |                           |                         |                           |                         |                           |         |
| Tổng số |                                |                                        |                           |                         |                           |                         |                           |                         |                           |         |

Cột ghi chú: ghi rõ một số thông tin như: lái tàu đầu tiên trên phương tiện giao thông đường sắt lần đầu đưa vào khai thác

2. Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp lại, thu hồi:....., trong đó:

| TT | Loại giấy phép lái tàu  | Số lượng được cấp lại |      |         | Số lượng được thu hồi | Ghi chú |
|----|-------------------------|-----------------------|------|---------|-----------------------|---------|
|    |                         | Mất                   | Hỏng | Hết hạn |                       |         |
| 1  | Đầu máy điện            |                       |      |         |                       |         |
| 2  | Đầu máy diesel          |                       |      |         |                       |         |
| 3  | Phương tiện chuyên dùng |                       |      |         |                       |         |
| 4  | <b>Đầu máy hơi nước</b> |                       |      |         |                       |         |
|    | Tổng số                 |                       |      |         |                       |         |

3. Báo cáo biến động nhân sự lái tàu

| TT | Chức danh lái tàu       | Số lượng hiện có | Tăng/giảm so với kỳ báo cáo trước | Dự kiến nhu cầu tuyển mới trong năm sau | Ghi chú |
|----|-------------------------|------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 1  | Đầu máy điện            |                  |                                   |                                         |         |
| 2  | Đầu máy diesel          |                  |                                   |                                         |         |
| 3  | Phương tiện chuyên dùng |                  |                                   |                                         |         |
| 4  | <b>Đầu máy hơi nước</b> |                  |                                   |                                         |         |
|    | Tổng số                 |                  |                                   |                                         |         |

(Cột tăng/giảm: Trường hợp giảm thì có dấu (-) trước số lượng giảm)

4. Dự kiến nhu cầu sát hạch cấp, cấp lại giấy phép lái tàu

| TT | Kế hoạch                       | Tổng số | Thời gian dự kiến | Địa điểm dự kiến | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------|-------------------|------------------|---------|
| 1  | Sát hạch cấp giấy phép lái tàu |         |                   |                  |         |
| 2  | Cấp lại giấy phép lái tàu      |         |                   |                  |         |

5. Các nội dung đề xuất, kiến nghị (nếu có):...

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục XXX**  
**MẪU - BÁO CÁO SẢN LƯỢNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG ĐƯỜNG SẮT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

| Chỉ tiêu         | Kế hoạch năm         |        | Thực hiện                            |       |                      |        |                                   |        |
|------------------|----------------------|--------|--------------------------------------|-------|----------------------|--------|-----------------------------------|--------|
|                  | Hành khách<br>đi tàu | HK. Km | Từ đầu năm... đến hết<br>tháng trước |       | Tháng.../năm...      |        | Từ đầu năm... đến hết<br>tháng... |        |
|                  |                      |        | Hành khách<br>đi tàu                 | HK.Km | Hành khách<br>đi tàu | HK. Km | Hành khách<br>đi tàu              | HK. Km |
|                  | (1)                  | (2)    | (3)                                  | (4)   | (5)                  | (6)    | 7=3+5                             | 8=4+6  |
| Nội địa (ĐSVN)   |                      |        |                                      |       |                      |        |                                   |        |
| Quốc tế (ĐSVN)   |                      |        |                                      |       |                      |        |                                   |        |
| <b>Tổng cộng</b> |                      |        |                                      |       |                      |        |                                   |        |

**Phụ lục XXXI**  
**MẪU - BÁO CÁO SẢN LƯỢNG VẬN TẢI HÀNH LÝ, HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG SẮT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

| Chỉ tiêu         | Kế hoạch năm |        | Thực hiện                         |       |                 |       |                                |       |
|------------------|--------------|--------|-----------------------------------|-------|-----------------|-------|--------------------------------|-------|
|                  | Tấn xếp      | Tấn Km | Từ đầu năm... đến hết tháng trước |       | Tháng.../năm... |       | Từ đầu năm... đến hết tháng... |       |
|                  |              |        | Tấn xếp                           | T. Km | Tấn xếp         | T. Km | Tấn xếp                        | T. Km |
|                  | (1)          | (2)    | (3)                               | (4)   | (5)             | (6)   | 7=3+5                          | 8=4+6 |
| Nội địa (ĐSVN)   |              |        |                                   |       |                 |       |                                |       |
| Quốc tế (ĐSVN)   |              |        |                                   |       |                 |       |                                |       |
| <b>Tổng cộng</b> |              |        |                                   |       |                 |       |                                |       |

Phụ lục XXXII

MẪU - TỔNG HỢP THÔNG KÊ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH

(từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

| TT | Các xã/ phường thuộc tỉnh/ thành phố | Tai nạn xảy ra                          |                                                      |                                          |         |        |                                               |         |                  |                              | Địa điểm xảy ra tai nạn |                     |                         |              |               |               |              |      | Loại tai nạn          |                  |              |                 | Nguyên nhân |               |      |          |
|----|--------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|--------|-----------------------------------------------|---------|------------------|------------------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|--------------|---------------|---------------|--------------|------|-----------------------|------------------|--------------|-----------------|-------------|---------------|------|----------|
|    |                                      | Số vụ xảy ra (có so sánh % với cùng kỳ) | Thiệt hại                                            |                                          |         |        |                                               |         |                  |                              | Đường ngang có gác      | Đường ngang có CBTD | Đường ngang có biển báo | Lối đi tự mở | Cầu đường sắt | Hầm đường sắt | Ga đường sắt | Khác | Đặc biệt nghiêm trọng | Rất nghiêm trọng | Nghiêm trọng | Ít nghiêm trọng | Do chủ quan | Do khách quan | Khác |          |
|    |                                      |                                         | Về tài sản (số lượng và tên công trình bị thiệt hại) |                                          |         |        |                                               |         |                  |                              |                         |                     |                         |              |               |               |              |      |                       |                  |              |                 |             |               |      | Về người |
|    |                                      |                                         | Số người bị thương (có so sánh % với cùng kỳ)        | Số người chết (có so sánh % với cùng kỳ) | Đầu máy | Toa xe | Cầu đường, hoặc các công trình đường sắt khác | Xe ô tô | Xe mô tô, xe đạp | Thời gian bế tắc chính tuyến |                         |                     |                         |              |               |               |              |      |                       |                  |              |                 |             |               |      |          |
|    |                                      | 1                                       | 2                                                    | 3                                        | 4       | 5      | 6                                             | 7       | 8                | 9                            | 10                      | 11                  | 12                      | 13           | 14            | 15            | 16           | 17   | 18                    | 19               | 20           | 21              | 22          | 23            | 24   | 25       |
| 1  | Xã/phường A...                       |                                         |                                                      |                                          |         |        |                                               |         |                  |                              |                         |                     |                         |              |               |               |              |      |                       |                  |              |                 |             |               |      |          |
| 2  | Xã/phường B...                       |                                         |                                                      |                                          |         |        |                                               |         |                  |                              |                         |                     |                         |              |               |               |              |      |                       |                  |              |                 |             |               |      |          |

II. PHÂN LOẠI TAI NẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH... (Ghi rõ tên tỉnh)  
TUYẾN ĐƯỜNG SẮT... (Ghi rõ tên tuyến đường sắt)

Tháng.../Quý.../Năm...

| Tháng      | Số vụ<br>(ghi rõ số vụ theo tháng) | Bể tắc chính tuyến<br>(ghi rõ tổng số thời gian bế tắc chính tuyến theo phút) | Địa điểm xảy ra tai nạn |                    |                                    |                    |                                |                    |                          |                    |               |                    |               |                    | Phân loại             |                  |              |                 |
|------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------|------------------------------------|--------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------|---------------|--------------------|---------------|--------------------|-----------------------|------------------|--------------|-----------------|
|            |                                    |                                                                               | Lỗi đi tự mở            |                    | Đường ngang phòng vệ bằng biển báo |                    | Đường ngang phòng vệ bằng CBTĐ |                    | Đường ngang có người gác |                    | Trong Ga      |                    | Dọc Đường sắt |                    | Đặc biệt nghiêm trọng | Rất nghiêm trọng | Nghiêm trọng | Ít nghiêm trọng |
|            |                                    |                                                                               | Số người chết           | Số người bị thương | Số người chết                      | Số người bị thương | Số người chết                  | Số người bị thương | Số người chết            | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương |                       |                  |              |                 |
| 1          |                                    |                                                                               |                         |                    |                                    |                    |                                |                    |                          |                    |               |                    |               |                    |                       |                  |              |                 |
| 2          |                                    |                                                                               |                         |                    |                                    |                    |                                |                    |                          |                    |               |                    |               |                    |                       |                  |              |                 |
| 3          |                                    |                                                                               |                         |                    |                                    |                    |                                |                    |                          |                    |               |                    |               |                    |                       |                  |              |                 |
| ...        |                                    |                                                                               |                         |                    |                                    |                    |                                |                    |                          |                    |               |                    |               |                    |                       |                  |              |                 |
| Tổng cộng: |                                    |                                                                               |                         |                    |                                    |                    |                                |                    |                          |                    |               |                    |               |                    |                       |                  |              |                 |

Người thống kê, cập nhật  
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...  
Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo  
(Ký tên, đóng dấu)

III. THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT ĐỊA BÀN TỈNH... (Ghi rõ tên tỉnh)

| TT  | Vụ tai nạn giao thông đường sắt | Địa điểm xảy ra tai nạn (xã, phường, đặc khu) | Thời gian xảy ra tai nạn | Diễn biến chi tiết vụ tai nạn GTĐS (mô tả đoàn tàu, tình huống xảy ra tai nạn.) | Thiệt hại về người |                    | Thời gian bế tắc chính tuyến (phút) | Thời gian chậm tàu (phút) | Phân loại  |          |                              |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|---------------------------|------------|----------|------------------------------|
|     |                                 |                                               |                          |                                                                                 | Số người chết      | Số người bị thương |                                     |                           | Khách quan | Chủ quan | Nguyên nhân sơ bộ vụ tai nạn |
| 1   | Vụ tai nạn số 1                 |                                               |                          |                                                                                 |                    |                    |                                     |                           |            |          |                              |
| ... | ...                             |                                               |                          |                                                                                 |                    |                    |                                     |                           |            |          |                              |
|     | Tổng cộng:                      |                                               |                          |                                                                                 |                    |                    |                                     |                           |            |          |                              |

Người thống kê, cập nhật  
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...  
Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo  
(Ký tên, đóng dấu)